

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/09/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXX- ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64 ngày 12/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giang Thị Huỳnh N, sinh ngày 10/07/1996 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Giồng Tra, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Anh Bùi Hoài T, sinh năm 1994 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 37, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Giang Thị Huỳnh N trình bày: Chị và anh Bùi Hoài T xây dựng hôn nhân vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình. Chị và anh T có 01 con chung tên là Bùi Hòa Thuận sinh ngày 08/7/2016 đang sống cùng chị. Quá trình chung sống vợ chồng chị sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm; thường xuyên cãi vã nhau, hiện tại chị và anh T không còn chung sống với nhau đã sống ly thân 01 năm nay; trong thời gian ly thân chị và anh T không có liên lạc để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự sống riêng. Nay, chị thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn

hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh T được tiếp tục nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đối với anh Bùi Hoài T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ Nng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến

*** Ý kiến của kiểm sát viên:**

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Giang Thị Huỳnh N đối với anh Bùi Hoài T; Về quan hệ con chung: Giao cháu Bùi Hòa Thuận, sinh ngày 08/7/2016 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc chị N rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con; Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu; Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Chị Bùi Hoài T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Giang Thị Huỳnh N và anh Bùi Hoài T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa chị Giang Thị Huỳnh N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Anh Bùi Hoài T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tổng đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng cho anh Bùi Hoài T để tham gia phiên tòa xét xử vụ án, Nng anh Bùi Hoài T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giang Thị Huỳnh N xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N và anh T, quá trình giải quyết vụ án xét thấy giữa chị N và anh T thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, chẳng những không có biện pháp để khắc phục, dung hòa mà mâu thuẫn ngày càng lớn, từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng; chị N và anh T không còn tình cảm yêu T với nhau thể hiện qua việc vợ chồng chị N không còn chung sống với nhau. Trong thời gian sống ly thân chị cũng không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị N yêu cầu ly hôn với anh T. Xét thấy, hôn nhân giữa vợ chồng chị N mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Bùi Hòa Thuận, sinh ngày 08/7/2016. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Thuận đang sống cùng với chị N nên giao cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu; Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N có đơn yêu cầu xin rút phần cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị N nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc chị N yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Giang Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Giang Thị Huỳnh N đối với anh Bùi Hoài T, xử cho ly hôn giữa chị Giang Thị Huỳnh N và anh Bùi Hoài T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Bùi Hòa Thuận, sinh ngày 08/7/2016 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Hoài T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc chị Giang Thị Huỳnh N yêu cầu anh Bùi Hoài T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Giang Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Giang Thị Huỳnh N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003182 ngày 28/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam